

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: **05/2019/HNGĐ-PT**

Ngày: 11-3-2019

V/v “*Tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Liên**

Các Thẩm phán: Ông **Bùi Xuân Liêm**

Ông **Nguyễn Hữu Thịnh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Thanh Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam: Bà **Trần Thị Thanh Bắc**- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 11 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2018/TLPT-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2018 về việc “Yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 411/2018/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã Đ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 02B/2019/QĐ-PT ngày 21 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Hiền P1** - Sinh năm : 1981

Địa chỉ: Khối Q, phường D, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam.

Bị đơn: Anh **Phùng Tấn Q** - Sinh năm: 1979

Địa chỉ: Khối T, phường D, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam.

Người kháng cáo: Anh Phùng Tấn Q - là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 21/6/2018, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Lê Thị Hiền P1 trình bày: Tôi (Lê Thị Hiền P1) và anh Phùng Tấn Q ly hôn vào ngày 16/3/2018 theo Quyết định số 64/2018/QĐST- HNGĐ. Theo quyết định ly hôn anh Phùng Tấn Q được nuôi 03 con là: Phùng Tấn P2, sinh ngày 18/11/2006; Phùng Tấn B, sinh ngày 17/8/2011 và Phùng Tấn T 17/8/2013. Do khi ly hôn, bản thân tôi chưa có chỗ ở ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn và không muốn các con phải sống xa nhau nên tôi giao cả 03 con cho anh Q nuôi dưỡng. Tuy nhiên, sau 03 tháng anh Q được giao nuôi 03 con, tôi thấy anh Q không đủ điều kiện nuôi con như: Anh Q không biết chữ để dạy con tôi lễ phép, thường hay nói những từ thô tục trước mặt con cái, để con ở nhà một mình đi đến 11 giờ đêm mới về. Hay đi công tác xa một tuần mới về một lần, hay đánh các con. Việc học của các con, anh Q không kèm, bày các con học được. Cháu bị ảnh hưởng của gia đình nên hay nói chuyện một mình, khờ khạo và năm học ở lại lớp một. Cháu T còn nhỏ cần sự chăm sóc của cha và mẹ, nhưng các con tôi đang sống trong cực khổ không người chăm sóc và các con mong muốn được sống với mẹ. Nay bản thân tôi đã có chỗ ở và điều kiện kinh tế ổn định nên tôi yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con sau khi ly hôn, tôi yêu cầu được nuôi 02 con là Phùng Tấn P2 và Phùng Tấn B. Giao con Phùng Tấn T cho anh Phùng Tấn Q nuôi. Các bên tự lực nuôi con tôi không yêu cầu cấp dưỡng.

Tại bản tự khai ngày 24/7/2018 và trong quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm, bị đơn anh Phùng Tấn Q trình bày:

Quyết định số 64/2018/QĐST- HNGĐ ngày 16/8/2018 của TAND thị xã Đ đã giao 03 con là Phùng Tấn P2, sinh ngày 18/11/2006; Phùng Tấn B, sinh ngày 17/8/2011 và Phùng Tấn T 17/8/2013 cho tôi trực tiếp trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn tôi đã nuôi dưỡng, cho ăn học và chăm sóc các con tốt. Bản thân tôi có công việc làm ăn ổn định, thu nhập 12.000.000/tháng nên đảm bảo điều kiện để nuôi các con.

Nay chị Lê Thị Hiền P1 yêu cầu thay đổi người nuôi con, đề nghị tôi giao lại 02 con là Phùng Tấn P2 và Phùng Tấn B cho chị P1 trực tiếp trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi tôi không đồng ý. Vì chị P1 không có trách nhiệm của một người mẹ, bỏ các con đi hơn 01 năm nay. Sau khi ly hôn, chị P1 về thăm con, chở con đi nhưng không hỏi ý kiến của tôi. Việc tôi dạy dỗ, rầy la con Phùng Tấn P2 do P2 chơi game nhiều, nghỉ học ra nhà chị P1 chơi game. Đối với Phùng Tấn B, sau khi ba mẹ ly hôn thì B bị ảnh hưởng tâm lý nên không chịu học và mất căn bản ở học kỳ 2 nên tôi cho con học lại lớp 1 để củng cố lại kiến thức căn bản.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản án dân sự sơ thẩm số 411/2018/HNGĐ-ST ngày 26/10/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Đ đã Quyết định:

Căn cứ Các Điều 28, 35; 39 BLTTDS; các Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật HN&GD; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận một phần đơn khởi kiện về việc “Yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” của chị Lê Thị Hiền P1 đối với anh Phùng Tấn Q.

Giao con Phùng Tấn P2, sinh ngày 18/11/2006 cho chị Lê Thị Hiền P1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Giao hai con Phùng Tấn B, sinh ngày 17/8/2011 và Phùng Tấn T, sinh ngày 17/8/2013 cho anh Phùng Tấn Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Chị Lê Thị Hiền P1 và anh Phùng Tấn Q tự lực nuôi con chung.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 06 tháng 11 năm 2018, ông Phùng Tấn Q có đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét việc giao quyền nuôi 03 con chung cho anh nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Phùng Tấn Q giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam có quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tại cấp phúc thẩm, chị P1 có nguyện vọng muốn để 03 con chung sống cùng nhau, đồng ý giao 03 con chung cho anh Q tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc nhưng anh Q không được cản trở quyền thăm nom con chung của chị. Xét nguyện vọng của chị Phúc và kháng cáo của anh Q là đảm bảo quyền lợi của các con chung, phù hợp với quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa bản án sơ thẩm của TAND thị xã Đ theo hướng giao 03 con chung là cháu Phùng Tấn P2, Phùng Tấn B, Phùng Tấn T cho anh Phùng Tấn Q tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc đến tuổi trưởng thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nghe Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của anh Phùng Tấn Q trong thời hạn luật định và đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự quy định, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Lê Thị Hiền P1 trình bày: Sau khi TAND thị xã Đ xét xử giao cháu Phùng Tấn P2 cho chị nuôi dưỡng, giao cháu Phùng Tấn B, cháu Phùng Tấn T cho anh Q nuôi dưỡng chị thấy thương các con vì không muốn chia tách 03 con chung, cháu P2 là con đầu, có hiểu biết nhất định, có khả năng tự lập trong sinh hoạt hằng ngày nếu giao cháu P2 cho chị nuôi dưỡng thì hai cháu nhỏ sẽ thiệt thòi,

không ai chăm sóc vì cháu P2 ở nhà giúp ba đưa đón, chăm sóc các em. Lý do chị khởi kiện yêu cầu thay đổi quyền nuôi con vì anh Q thường xuyên cản trở quyền thăm con của chị. Chị thống nhất đề nghị không thay đổi quyền nuôi con, giao 03 con cho anh Q nuôi dưỡng và phải điều kiện cho chị được thăm nom các con, cuối tuần chị được chở các con về nhà để chăm sóc, chiều Chủ nhật chị sẽ chở các con về lại nhà anh Q.

Anh Q không có ý kiến gì về trình bày của chị P1, đề nghị Tòa án xét xử giao 03 con chung cho anh nuôi dưỡng và anh không yêu cầu chị P1 cấp dưỡng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm, chị P1 có nguyện vọng được giao 03 con chung cho anh Q nuôi dưỡng để đảm bảo các con được ổn định môi trường sống, sinh hoạt, học tập và gắn kết tình cảm yêu thương anh em là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội. Anh Q thống nhất với nội dung trình bày của chị P1 và không yêu cầu chị P1 cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm công nhận sự thỏa thuận của chị Lê Thị Hiền P1 và anh Phùng Tấn Q, giao 03 con chung là cháu Phùng Tấn P2, sinh ngày 18/11/2006; Phùng Tấn B, sinh ngày 17/8/2011 và Phùng Tấn T 17/8/2013 cho anh Q trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành và đủ khả năng lao động.

[3] Chị Lê Thị Hiền P1 không phải cấp dưỡng và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai được quyền cản trở trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

[4] Về án phí: Chị P1 tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm. Do sửa bản án sơ thẩm nên anh Q không phải chịu án phí phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Sửa bản án sơ thẩm số 411/2018/HNGĐ-ST ngày 26/10/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Giao 03 con: Phùng Tấn P2, sinh ngày 18/11/2006 , Phùng Tấn B, sinh ngày 17/8/2011 và Phùng Tấn T, sinh ngày 17/8/2013 cho anh Phùng Tấn Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Chị Lê Thị Hiền P1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Hiền P1 chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Lê Thị Hiền P1 đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu số 0009142 ngày 29/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đ.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Phùng Tấn Q không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm; hoàn trả lại cho anh Phùng Tấn Q 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0001576 ngày 09-11-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (ngày 11-3-2019)./.

Nơi nhận:

- TAND TX Đ
- VKSND TX Đ
- Chi cục THADS TX Đ
- VKSND tỉnh Quảng Nam
- Đường sự
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Liên

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- TAND TX Điện Bàn;
- Chi cục THADS TX Điện Bàn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM THẨM
PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quốc Dũng

5

[1] Về án phí dân sự phúc thẩm do sửa án sơ thẩm nên anh Q không phải chịu án phí.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự

Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Văn Q. Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh Nguyễn Văn Q và chị Trần Thị T2 là anh Q có trách nhiệm đóng góp phí tổn nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ đến khi cháu L trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sửa bản án sơ thẩm 05/2018/HNGĐ-ST ngày 27/6/2018 của Toà án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; các khoản 1, 3 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Q về việc giao cháu Nguyễn Quang L, sinh ngày 18-10-2012 cho anh trực tiếp nuôi dưỡng.

2. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh Nguyễn Văn Q, chị Trần Thị T2 là anh Q có trách nhiệm đóng góp phí tổn nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ đến khi cháu L trưởng thành đủ 18 tuổi.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Nguyễn Văn Q không phải chịu. Trả lại cho anh Q số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm 300.000đ đã nộp theo biên lai số AA/2015/0001128, ngày 10 tháng 7 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Nam;
- TAND huyện Bình Lục;
- Chi cục THADS huyện Bình Lục;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Lưu Tòa dân sự; Bộ phận HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Văn San